

Số: 275 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức
đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Báo cáo số 15/BC-SNV ngày 26/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2020 (gọi tắt là Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức năm 2020)

1. Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với cấp Sở

STT/Thứ hạng năm 2020	Tên Sở, ngành, địa phương	Chỉ số hài lòng (%)
1	Sở Ngoại vụ	95,09
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	94,7
3	Sở Y tế	94,63
4	Sở Thông tin và Truyền thông	94,12
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	93,91

6	Sở Giao thông vận tải	93,75
7	Sở Tài chính	93,52
8	Sở Tư pháp	93,06
9	Sở Khoa học và Công nghệ	92,69
10	Sở Nội vụ	92,53
11	Sở Công thương	92,46
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	91,72
13	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	91,45
14	Sở Tài nguyên – môi trường	91,11
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	90,63
16	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	90,26
17	Sở Xây dựng	87,86

2. Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với cấp huyện

STT/Thứ hạng năm 2020	Tên Sở, ngành, địa phương	Chỉ số hài lòng (%)
1	UBND huyện Việt Yên	91,07
2	UBND thành phố Bắc Giang	89,21
3	UBND huyện Yên Dũng	87,76
4	UBND huyện Tân Yên	87,45
5	UBND huyện Lạng Giang	87,26
6	UBND huyện Yên Thế	87,09
7	UBND huyện Sơn Động	86,42
8	UBND huyện Hiệp Hòa	85,04
9	UBND huyện Lục Nam	84,24
10	UBND huyện Lục Ngạn	80,16

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức năm 2020, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH;
 - + Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH**Lê Ánh Dương**